

Bản án số: 08/2020/HSST

Ngày 11/ 3/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn Q**, sinh năm 1993, tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Hàng, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn N1 và bà Nguyễn Thị N2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 9/2/2020 đến ngày 11/2/2020. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 07/LCCT - TA ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Đức N**, sinh năm 1991, tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Cổ Đà, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đức H và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 9/2/2020 đến ngày 11/2/2020. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 08/LCCT - TA ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lã Đức A**, sinh năm 1992, tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Trung Yên, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lã Đình T và bà Lê Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 9/2/2020 đến ngày 11/2/2020. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 09/LCCT - TA ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Ngô Văn V**, sinh năm 1993, tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn D và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 9/2/2020 đến ngày 11/2/2020. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 10/LCCT – TA ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Q: Bà Ninh Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Chiều ngày 08/02/2020, Dương Văn Q, Vũ Đức N, Lã Đức A và Ngô Văn V cùng nhau đi đám cưới ở thôn Thạch Lỗi, xã K, huyện Yên Mô. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 09/02/2020 bốn người rủ nhau về nhà Q cách đám cưới khoảng 300m để nghỉ ngơi. Cả bốn người đi lên phòng ngủ tầng hai, trong lúc ngồi chơi nói chuyện Q thấy bộ bài tú lơ khơ ở trên cửa sổ Q nói “anh em làm tí ba cây”, nghe Q nói thì N, Đức A và V đồng ý. Q qui định mức độ sát phạt từ 10.000đ đến 50.000đ và N chia bài để bốn người cùng đánh tại nền phòng ngủ nhà Q. Đến 01 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng); 36 quan bài tú lơ khơ và 01 ví giả da màu nâu của Vũ Đức N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn Q; Vũ Đức N; Ngô Văn V và Lã Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐTT – VKS ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Dương Văn Q; Vũ Đức N; Ngô Văn V và Lã Đức A về tội: “Đánh bạc” theo Điều 321 khoản 1, khoản 3 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn Q; Vũ Đức N; Ngô Văn V và Lã Đức A phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Văn Q, Vũ Đức N phạt tiền mỗi bị cáo từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt: Lã Đức A, Ngô Văn V phạt tiền mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 - Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ. Trả lại cho Vũ Đức N chiếc ví giả da màu nâu.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/2/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Các bị cáo Vũ Đức N, Lã Đức A và Ngô Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Q do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Q thừa nhận việc truy tố xét xử bị cáo Q là đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn đang là hộ cận nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ. Do đó có đủ căn cứ kết luận: trong khoảng thời gian từ 00 giờ 15 phút đến 01 giờ 15 phút ngày 09/02/2020 tại nhà Dương Văn Q, các bị cáo Dương Văn Q; Vũ Đức N, Lã Đức A và Ngô Văn V đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng). Các bị cáo đều là người có đủ năng lực hình sự, do vậy hành vi của các bị cáo Dương Văn Q; Vũ Đức N, Lã Đức A và Ngô Văn V đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1- Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đối với Dương Văn Q là người trực tiếp dùng nhà thuộc quyền quản lý của mình để rủ các bị cáo khác chơi đánh bạc, là người đưa ra quy định mức sát phạt; bị cáo N khi được Q rủ chơi đánh bạc thì cũng hưởng ứng nhiệt tình và là người sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc nên Q và N cùng giữ vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo Ngô Văn V và Lã Đức A sau khi được Q rủ đánh bạc cũng đồng ý và tích cực tham gia và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít nên V và Anh giữ vai trò sau Q và N.

[4] Về nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tình tiết tăng nặng : Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng , sau khi phạm tội và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, có ông nội, cụ nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo Q được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 – Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra các bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào nên thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo Q cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền đối với các bị cáo là tương xứng, có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Căn cứ vị trí vai trò của các bị cáo thì mức phạt tiền của bị cáo Q và N cao hơn bị cáo V và Đức Anh.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 36 quân bài tứ lơ khơ; số tiền 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) và 01 ví giả da màu nâu của Vũ Đức N.

Xét thấy: 36 quân bài tứ lơ khơ, số tiền 6.400.000 (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng); 36 quân bài tứ lơ khơ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chiếc ví giả da thu của Vũ Đức N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo N là phù hợp với khoản 3 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Dương Văn Q có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 – Điều 12 Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Dương Văn Q.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng : khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 35 Bộ luật hình sự (Dương Văn Q được áp dụng thêm khoản 2 – Điều 51 Bộ luật hình sự); Điểm a khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, khoản 3 – Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn Q; Vũ Đức N; Ngô Văn V và Lã Đức A phạm tội “Đánh bạc”.

3. Xử phạt:

+ Bị cáo Dương Văn Q; bị cáo Vũ Đức N mỗi bị cáo 25.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

+ Bị cáo Lã Đức Anh, bị cáo Ngô Văn V mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ;
- Trả lại cho Vũ Đức N chiếc ví giả da màu nâu.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/2/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô và ủy nhiệm chi ngày 26/2/2020 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vũ Đức N, Ngô Văn V và Lã Đức Anh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Q.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an huyện Yên Mô(2)
- Chi cục THA huyện Yên Mô (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh NB
- Bị cáo(4)
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa